

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày: 17 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Mến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Chung và ông Bế Văn Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Thu Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2025, tại Trường Trung học phổ thông Q; Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2025/TLST- HS ngày 17/4/2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 5 năm 2025 đối với **bị cáo:**

Lương Văn N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/3/1991 tại Đ, Q, Cao Bằng; nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Văn Đ (đã chết) và bà Lương Thị P; có vợ là Hoàng Thị N1 và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

+ Ngày 26/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Cố ý gây thương tích, theo Bản án số 12/2012/HSST.

+ Ngày 23/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo Bản án số 24/2018/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/2/2025 đến nay, hiện nay đang tạm giam tại P Trại tạm giam khu vực Q thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh C theo Lệnh tạm giam số: 63/LTG-ĐCSHS-KTMT ngày 19/02/2025 của Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

1- Bé Văn M, sinh năm 1994; địa chỉ: Bản B, xã B, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

2- Vương Văn H, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm K, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 13/11/2024, tổ công tác thuộc Công an huyện Q làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực xã Đ, Q; khi đến đoạn đường thuộc xóm Đ, xã Đ thì phát hiện và bắt quả tang Bé Văn M trú tại xóm B, xã B, huyện Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ của M 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng. M khai, nguồn gốc ma túy (loại H1) mua với Lương Văn N, trú tại xóm N, xã Đ với số tiền 500.000 đồng, vừa sử dụng xong bằng hình thức chích thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ lời khai của Bé Văn M, khoảng 11 giờ cùng ngày Công an huyện Q đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, công trình liên quan đối với Lương Văn N. Đã phát hiện và tạm giữ trên bàn tại khu vực chuồng trâu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, màu vàng; thu giữ trên tấm gỗ ép nơi N thường ngủ 01 gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục, khi cân có khối lượng là 0,082 gam. Tại thời điểm khám xét, N đã bỏ trốn khỏi nơi ở; cơ quan điều tra đã mời đại diện chính quyền địa phương chứng kiến việc khám xét, niêm phong theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số: 626/KL-KTHS ngày 22/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Ngày 17/02/2025 Lương Văn N đến Công an huyện Q để đầu thú và khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy, khoảng tháng 9/2024 N đi mua Heroine với một người đàn ông tên H2 (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng với số tiền 4.000.000 đồng, mục đích mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Sáng ngày 13/11/2024, N đang ở nhà tại xóm N, xã Đ thì có Bé Văn M trú tại xóm B, Bé Văn Đ1, Q gọi điện thoại vào số 0818 867 288 của N (không nhớ số điện thoại của M) để hỏi mua ma túy; một lúc sau M một mình đến trước cửa nhà N và mua với N 01 gói Heroine với giá 500.000 đồng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi N đang ở nhà thì thấy Công an đến, do sợ bị bắt nên đã bỏ chạy ra sau nhà để trốn.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn làm rõ được: Trước khi chạy trốn, bị cáo đã nhiều lần bán trái phép ma túy cho nhiều người nghiện khác nhau, cụ thể:

- Bán cho Vương Văn H trú tại K, Đ, Q 02 lần:

Lần 1: Khoảng đầu tháng 10/2024, tại đường liên xóm N- Đ, xã thuộc xã Đ, N đã bán cho H 01 gói ma túy trị giá 500.000 đồng.

Lần 2: Sau lần thứ nhất khoảng vài ngày (không nhớ rõ ngày cụ thể), tại đoạn đường liên xóm N- Đ thuộc xã Đ, Nam bán cho H 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng.

- Trước ngày 13/11/2024 vài ngày, bị cáo N bán ma túy cho Bé Văn M trú tại Bản B, xã B 01 gói H với giá 500.000 đồng.

Hình thức giao dịch, các đối tượng gọi điện thoại số 0818 867 288 của Nam để thỏa thuận, sau đó đến nơi hẹn giao dịch mua bán. Toàn bộ số ma túy đã bán cho các đối tượng nghiện có nguồn gốc, tháng 9/2024 N mua với người đàn ông tên H2 tại khu vực xã T, huyện T.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSQH ngày 16/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Lương Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn N thừa nhận nội dung bản Cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình. Nay bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Những người làm chứng là Bé Văn M, Vương Văn H vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Do nghiện ma túy nên đã hai lần mua ma túy với bị cáo N về thời gian, địa điểm và số tiền như bản Cáo trạng đã nêu.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu huỷ bốn phong bì còn niêm phong theo luật định, trong đó một phong bì mặt trước ghi “số 626/KL-KTHS Hoàn lại mẫu sau giám định vụ Lương Văn N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy”; một phong bì mặt trước ghi “Mẫu vật gửi giám định gen của Lương Văn N”; một phong bì mặt trước ghi “Vỏ niêm phong ban đầu Lương Văn N” và một phong bì mặt trước ghi “Bơm kim tiêm của Bé Văn M thu giữ ngày 13/11/2024”. Truy thu số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo Lương Văn N bán ma túy mà có. Trả cho bị cáo Lương Văn N chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu

Iphone màu vàng. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người làm chứng gồm: Bé Văn M, Vương Văn H đã khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 13/11/2024 khi Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng khám xét nơi ở của bị cáo Lương Văn N tại xóm N, xã Đ, huyện Q đã thu được 0,082 gam Heroine. Bị cáo khai nhận, khoảng tháng 9/2024 bị cáo đi mua ma túy (Heroine) với một người đàn ông tên H2 (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng với số tiền 4.000.000 đồng mục đích đem về sử dụng và bán kiếm lời. Trước khi bị khám xét chỗ ở, bị cáo Lương Văn N đã bán ma túy cho Vương Văn H 02 lần mỗi lần 01 gói ma túy trị giá 500.000 đồng, bán cho Bé Văn M 02 lần mỗi lần 01 gói ma túy trị giá 500.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lương Văn N là bán trái phép ma túy 02 lần trở lên, nên đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Q, Cao Bằng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo biết tác hại của ma túy và các quy định của pháp luật về phòng chống ma túy nhưng do háms lợi, lối sống buông thả, ý thức chấp hành pháp luật kém nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây bất bình trong quần chúng nhân

dân. Chính vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu: Nghiện ma túy; có nhiều tiền án, ngày 26/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích; ngày 23/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà nay lại phạm tội do cố ý.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và ở phiên tòa đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; sau khi bỏ trốn thì ngày 17/2/2025 bị cáo đến Công an huyện Q để đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy để ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lương Văn N không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông tên H2 đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể; do đó không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án. Còn Bé Văn M, Vương Văn H là những người mua ma túy với bị cáo về sử dụng, cơ quan điều tra đã thông báo đến chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý theo quy định.

[8] Về vật chứng: Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 34, ngày 29/4/2025; căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

8.1- Có bốn phong bì còn niêm phong theo luật định, trong đó một phong bì mặt trước ghi “số 626/KL-KTHS Hoàn lại mẫu sau giám định vụ Lương Văn N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy”; một phong bì mặt trước ghi “Mẫu vật gửi giám định gen của Lương Văn N”; một phong bì mặt trước ghi “Vỏ niêm phong ban đầu Lương Văn N” và một phong bì mặt trước ghi “Bơm kim tiêm của Bé Văn M thu giữ ngày 13/11/2024”. Do các vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vật chứng không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

8.2- Một phong bì còn niêm phong theo luật định, bên trong có chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone màu vàng; tại phiên tòa bị cáo khai điện thoại này của bị cáo, lắp sim số 0388 630 396 dùng để liên lạc với người thân; còn chiếc điện thoại lắp sim số 0818 867 288 bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy bị hỏng nên đã vứt. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản mở niêm phong đồ vật ngày 06/12/2024. Do chiếc điện thoại trên không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả cho bị cáo N.

8.3- Truy thu số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo Lương Văn N bán ma túy mà có.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quảng Hòa tại phiên tòa về mức hình phạt bị cáo cũng như các vấn đề khác liên quan trong vụ án phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Bị cáo Lương Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn N 07 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 17/02/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1- Tịch thu tiêu huỷ bốn phong bì còn niêm phong theo luật định, trong đó một phong bì mặt trước ghi “số 626/KL-KTHS Hoàn lại mẫu sau giám định vụ Lương Văn N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy”; một phong bì mặt trước ghi “Mẫu vật gửi giám định gen của Lương Văn N”; một phong bì mặt trước ghi “Vỏ niêm phong ban đầu Lương Văn N” và một phong bì mặt trước ghi “Bơm kim tiêm của Bé Văn M thu giữ ngày 13/11/2024”.

3.2 - Trả cho bị cáo Lương Văn N chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone màu vàng, để trong phong bì còn niêm phong theo luật định.

3.3- Truy thu của bị cáo Lương Văn N số tiền 2.000.000 đồng do bán ma túy mà có.

Xác nhận, tất cả các vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo Lương Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh CB;
- VKS tỉnh, huyện;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Phân Trại tạm giam khu vực Quảng Hòa thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Tổ điều tra số 2- Công an tỉnh CB phụ trách huyện Quảng Hòa;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Mến

